

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Do

Ông Phạm Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HS ngày 30/12/2019, đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Hoàng Văn S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1978 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 09, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Lưu, Sinh năm: 1939 và bà Nông Thị Bích, (đã chết). Hiện cha bị cáo là hưu trí đang sinh sống tại xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1982, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Y Huân, sinh năm 1979 và 01 người con, sinh năm 2004. Vợ, con đang sinh sống, làm nông tại Thôn 09, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/09/2019 cho đến ngày 02/01/2020 thì bị bắt tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ hai: Nguyễn Văn Y; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 06 năm 1969 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Miêu C, xã Trung K, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bãi và bà Phùng Thị Chương (đều đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1964,

nhỏ nhất sinh năm 1974, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc, sinh năm 1968 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995, hiện vợ và các con đang sinh sống, làm nông tại Thôn Miêu C, xã Trung K, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo thứ ba: Nguyễn Văn Nh;* Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 03 năm 1965 tại: Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 02, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lộc, sinh năm: 1936 và bà Nguyễn Thị Xá, sinh năm 1937, hiện đang sinh sống và làm nông tại Thôn 02, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1982, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Kính, (đã chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Đỗ Thành Ngh, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 482, Phan Đình Ph, TP. KT, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Anh Trần Văn H. Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn Đăk , huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/08/2019, gia đình anh Phạm Văn T đóng cửa tiệm mua bán, sửa chữa máy cưa của mình tại thôn 09, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy để đi lễ nhà thờ. Lúc này, tại phòng khách nhà bị cáo Hoàng Văn S (*nhà bị cáo Sĩ ở sát bên cạnh cửa tiệm anh Toán*) có các đối tượng Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Nh đang ngồi chơi với nhau; ngay sau đó Sĩ đi ra phía trước nhà mình nhìn thấy gia đình anh Toán đóng cửa tiệm, không có người ở nhà, nên Sĩ đi vào phòng khách nhà mình nói với Yên và Nhuận: “*Nhà anh Toán đi vắng rồi, sang lấy trộm máy cưa đi*”, Yên đang chần chừ suy

nghĩ thì Nhuận nói với Yên: “*Cơ hội chỉ đến một lần, nếu không làm thì may là đồ nhất gan*”. Nghe vậy, Yên nói: “*Tôi làm các ông đừng ân hận*”. Sau đó, Yên đi vào trong nhà Sĩ lấy 01 cái tua vít và nói Sĩ đi ra phía sau nhà Sĩ để cùng tham gia lấy trộm máy cưa của gia đình anh Toán, Yên dùng tua vít tháo ốc vít cố định một tấm tôn ở trên vách cửa tiệm của gia đình anh Toán ra, rồi Yên đi vào trong nhà Sĩ lấy 01 thùng nhựa đem ra phía sau nhà Sĩ và để dưới đất nơi tấm tôn mới mở ốc vít. Yên dùng tay kéo tấm tôn vừa tháo ốc vít ra để tạo khe hở và Sĩ dùng tay giữ tấm tôn này để Yên đứng lên trên thùng nhựa chui vào bên trong cửa tiệm của gia đình anh Toán lấy trộm 01 máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365, màu đỏ gạch và 01 máy cưa nhãn hiệu STILH 381, màu đỏ, rồi đưa ra ngoài cho Sĩ qua khe hở của tấm tôn lúc Yên chui vào, Sĩ nhìn thấy 02 máy cưa không có sên, nên nói Yên tiếp tục vào trong tiệm của gia đình anh Toán tìm kiếm nhưng không có.

Sau khi lấy trộm được 02 máy cưa, Sĩ nói với Nhuận đem 02 máy cưa đi cất giấu và được Nhuận đồng ý lấy 02 máy cưa cất giấu tại bụi cỏ ở bãi đất trống phía sau nhà Sĩ. Sau đó, Sĩ lấy 02 máy cưa bỏ vào trong ba lô để trên mô tô cho Nhuận điều khiển chở về nhà của Nhuận tiếp tục cất giấu, đến tối cùng ngày, Sĩ và Yên đến nhà Nhuận cùng ngủ. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, gia đình anh Toán đi lễ nhà thờ về phát hiện bị mất trộm 02 máy cưa, anh Toán xem lại máy tính bảng IPAD đặt chế độ quay video tại cửa tiệm của mình thấy người đàn ông hay đến nhà ông Sĩ chơi (tức là bị cáo Nguyễn Văn Y) vào trong cửa tiệm của gia đình mình lấy trộm 02 máy cưa.

Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 09/08/2019, Sĩ và Yên thức dậy, Sĩ hỏi mượn xe mô tô của Nhuận để đi xuống thành phố Kon Tum bán 02 máy cưa đã trộm cắp của gia đình anh Toán, Nhuận đồng ý và nhờ Sĩ bán hộ luôn chiếc xe mô tô này. Sau đó, Sĩ điều khiển xe mô tô của Nhuận chở 02 máy cưa cùng Yên xuống thành phố Kon Tum, đến cửa tiệm máy cưa Nghị tại số nhà 482 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum bán cho anh Đỗ Thành Ngh (sinh năm 1983, là chủ cửa tiệm) với giá 1.500.000 đồng, có được tiền bán máy cưa, Sĩ và Yên tiêu xài hết. Sáng ngày 10/08/2019, Sĩ và Yên mang xe mô tô của Nhuận đi bán cho cửa tiệm thu mua phế liệu ở ngã ba Trung Tín, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum và đến chiều cùng ngày thì Sĩ và Yên đi xe buýt về huyện Kon Rẫy.

Sau khi mua 02 máy cưa trên của Sĩ và Yên, anh Nghị đã bán 01 máy cưa nhãn hiệu STILH 381 cho một người không rõ tên và địa chỉ với giá 1.500.000 đồng, còn 01 máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365 thì anh Nghị đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra vào ngày 13/08/2019. Đến ngày 13/08/2019, anh Toán nhìn thấy Nguyễn Văn Y nên đã trình báo sự việc trên cho Công an huyện Kon Rẫy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 29/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Rẫy kết luận: Giá trị của máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365 và STILH 381 nêu trên có giá trị xác định vào ngày 08/8/2019 lần lượt là 2.850.000 đồng và 2.800.000 đồng. Tổng giá trị xác định là 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Rẫy tạm giữ 01 tua vít; 01 thùng nhựa hình trụ tròn; 01 máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365, màu sơn đỏ gạch, máy cưa không có lưỡi (sên) và lam; 01 USB màu xanh, phần nhựa có dòng chữ Kingston, DT101G2 có chứa một đoạn clip thời lượng 10 phút 03 giây.

Đối với máy cưa nhãn hiệu STILH 381, màu đỏ thì sau khi anh Đỗ Thành Ngh mua của bị cáo Sĩ và bị cáo Yên, đã bán lại cho một người không rõ lai lịch và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô mà các bị cáo sử dụng để chở đi cất giấu và bán 02 máy cưa trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Nh đã bồi thường cho gia đình anh Toán số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 05/12/2019 và ngày 09/12/2019 anh Phạm Văn T đã tiến hành trả lại tổng số tiền 6.200.000 đồng tiền chênh lệch mà các bị cáo đã bồi thường dư và đồng thời yêu cầu được nhận lại 01 máy cưa YATAKA 365.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNDHKR ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Nh về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố 15/CT-VKSNDHKR ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án như sau:

+ Bị cáo: Hoàng Văn S mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Bị cáo: Nguyễn Văn Y mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tua vít, phần tay cầm bằng nhựa có sọc đen, trắng, đỏ và 01 thùng nhựa hình trụ tròn.

+ Đối với 01 USB màu xanh, phần nhựa có dòng chữ Kingston, DT101G2 có chứa một đoạn clip thời lượng 10 phút 03 giây. Đây là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 máy cửa nhãn hiệu YATAKA 365 cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này còn thể hiện: Anh Đỗ Thành Ngh là người mua lại 02 máy cửa mà các bị cáo đã trộm được. Tuy nhiên anh Ngh không biết các máy cửa đó là tài sản do trộm cắp mà có, cũng như không bàn bạc hay xúi dục các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nên không đề cập và xử lý hành vi trên của anh Ngh là phù hợp.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại thống nhất bản luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/08/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Nh đã đột nhập vào trong nhà (tiệm máy cửa) của anh Toán, chị Ngát và lấy đi 01 máy cửa nhãn hiệu STILH 381 và 01 máy cửa nhãn hiệu YATAKA 365. Sau đó đến ngày 09/08/2019 các đối tượng điều khiển xe mô tô xuống thành phố Kon Tum để bán 02 chiếc máy cửa vừa trộm được trên cho tiệm máy cửa Ngh tại số nhà 482 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum bán cho anh Đỗ Thành Ngh với giá 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 29/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Rẫy kết luận: Giá trị của máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365 và STILH 381 là 5.650.000 đồng (*năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*)

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi lợi dụng lúc nhà anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị Ng không có nhà, các bị cáo đã lén lút vào nhà lấy trộm tài sản là hai máy cưa. Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKSNDHKR ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra

Đây là vụ án trộm cắp tài sản nhiều người tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước, khi có cơ hội là thống nhất hành động nên là đồng phạm giản đơn.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét đến vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn S là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử bị cáo một mức án cao hơn so với bị cáo Yên và bị cáo Nhuận.

Bị cáo Yên sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã cùng với bị cáo Sỹ mang tài sản đi bán để lấy tiền tiêu xài, đối với bị cáo Nhuận đã cổ vũ kích động tinh thần để bị cáo Yên thực hiện và mang tài sản đi giấu nhưng chưa được hưởng lợi gì từ tài sản trộm cắp được nhưng bị cáo đã liên đới với các bị cáo khác tự nguyện bồi thường cho bị hại.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhân thân của các bị cáo tốt, chấp hành tốt các quy định tại địa phương chưa bị tiền án hay tiền sự gì.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ với số tiền của chiếc máy cưa bị trộm, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi lượng hình.

Xét thấy vai trò của bị cáo Nhuận là thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Nhuận ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian để thử thách cũng đủ để bị cáo tự cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Đối với hành vi của anh Đỗ Thành Ngh, người đã mua 02 máy cưa mà các bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên anh Ngh khi mua đã không biết các tài sản trên là tài sản mà do các bị cáo trộm cắp mà có và cũng không liên lạc móc nối với các bị cáo để tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

+ 01 tua vít có đặc điểm, phần tay cầm bằng nhựa có sọc đen, trắng, đỏ; 01 thùng nhựa hình trụ tròn. Đây là vật chứng làm công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 USB màu xanh, phần nhựa có dòng chữ Kingston, DT101G2 có chứa một đoạn clip thời lượng 10 phút 03 giây được đựng niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi “**CÔNG AN TỈNH KON TUM, CÔNG AN HUYỆN KON RÃY**”, mặt sau có các chữ ký của ông Nguyễn Huy Hoàng (ĐTV), ông Nguyễn Ngọc Tem, ông Nguyễn Văn Y, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng. Xét thấy đây là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm hiện đang lưu giữ tại hồ sơ, nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ 01 máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365, màu sơn đỏ gạch, máy cưa không có lưỡi (sên) và lam là tài sản của anh Toán và chị Ngát, tại phiên tòa anh Toán xin nhận lại máy cưa, thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Toán, chị Ngát do các bị cáo lấy trộm nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng là phù hợp.

+ Đối với máy cưa nhãn hiệu STILH 381, màu đỏ và chiếc xe mô tô mà các bị cáo sử dụng để chở đi cất giấu và bán 02 máy cưa trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Nh đã bồi thường cho gia đình anh Toán tổng số tiền là 2.850.000 đồng và xin nhận lại máy cưa YATAKA 365, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra anh Đỗ Thành Ngh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) do anh Ngh trả khi mua hai máy cưa của các bị cáo và tại phiên tòa hôm nay anh Ngh vắng mặt do đó HĐXX không đề cập, nếu sau này anh có ý kiến gì về số tiền thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn Y phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/01/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Nh cho UBND xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tua vít có đặc điểm, phần tay cầm bằng nhựa có sọc đen, trắng, đỏ; 01 thùng nhựa hình trụ tròn.

+ Trả lại 01 máy cưa nhãn hiệu YATAKA 365, màu sơn đỏ gạch, máy cưa không có lưỡi (sên) và lam cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

(Chi tiết vật chứng vụ án được thể hiện theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ngày 29 tháng 11 năm 2019).

+ Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, phần nhựa có dòng chữ Kingston, DT101G2 có chứa một đoạn clip thời lượng 10 phút 03 giây được đựng niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi “CÔNG AN TỈNH KON TUM, CÔNG AN HUYỆN KON RẪY”, mặt sau có các chữ ký của ông Nguyễn Huy Hoàng (ĐTV), ông Nguyễn Ngọc Tem, ông Nguyễn Văn Y, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2020) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này đề xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với bị hại Nguyễn Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND CC Tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy.
- Bị cáo;
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình

Đinh Thị Thuận

Phạm Ngọc Tân

Đồng Thị Bình

; đối với bị cáo Yên với vai trò là người thực hành khi là trực tiếp vào trong nhà lấy trộm 02 máy cưa của bị hại đồng thời cũng là người cùng Sĩ đi bán máy cưa vừa trộm được; đối với bị cáo Nhuận là người cố vũ tinh thần, giúp đi dấu các máy cưa và là người đưa xe máy cho bị cáo Sĩ, bị cáo Yên đi bán máy cưa.